

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn

Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Diêm Trọng Khoa.

Ông Ngô Bá Tiến

Bà Nguyễn Thị Bầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Lập - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu K, sinh năm 1969; ĐKKHKT: thôn M, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1924; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976; ĐKKHKT: thôn M, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1950; gia đình có 04 chị em, bị cáo là lớn nhất; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh

năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2021 đến nay, hiện tại ngoại; có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976; có mặt
 2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; có mặt
 3. Anh Nguyễn Hữu Qu, sinh năm 1976; có mặt
- Đều trú tại: thôn M, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh;

** Người bào chữa cho bị cáo K do chỉ định:*

Ông Phạm Tuấn Anh, Luật sư Công ty luật TNHH AB&PARTNER thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; có mặt
 2. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1970; có mặt
 3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; có mặt
- Đều trú tại: thôn M, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh;

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị L, sinh năm 1996; vắng mặt
 2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2007; vắng mặt
 3. Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1985; vắng mặt
 4. Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1985; có mặt
- Đều trú tại: thôn M, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2021, Nguyễn Hữu K đứng trước cửa nhà K hướng ống kính camera điện thoại di động của K về phía chị Phạm Thị H là hàng xóm, đối diện nhà K đang quét rác trước cửa nhà chị H với mục đích trêu tức (khiêu khích). Do có mâu thuẫn từ trước và bị K khiêu khích nên chị H chửi bới K. Nghe thấy tiếng chị H chửi K, Nguyễn Hữu Q (là chồng chị H) từ trong nhà đi ra và chửi bới K. K chạy về nhà lấy một chiếc kéo bằng kim loại dài 19cm, phần rộng nhất (tai kéo) 10 cm, có hai đầu nhọn, hai lưỡi sắc cài vào cặp quần rồi quay ra tiếp tục hướng ống kính điện thoại về phía vợ chồng chị H khiêu khích. Q tiếp tục chửi bới đồng thời xông ra đe dọa đánh K. Chị H đẩy Q

vào trong nhà được khoảng 01 phút, thì K xông đến khu vực cửa nhà chị H, tay trái K cầm điện thoại, tay phải rút chiếc kéo từ cặp quần ra cầm vào vị trí thân và chuôi kéo đâm liên tiếp 4 đến 5 nhát theo chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía đầu, mặt Q. Q tránh được, rồi lao đến đâm vào mặt K, K chạy lùi lại và ngã ra đường. Q xông đến vật lộn, đánh nhau với K. Chị H cầm chổi chít trên tay phải đập vào người K, đồng thời tay trái chị H kéo Q lại để can ngăn. K và Q đua đánh nhau gây náo loạn khu dân cư thôn M. Khi K đứng áp sát Q tay phải cầm kéo đâm 1 nhát từ sau ra trước, từ phải sang trái trúng vùng cổ bên trái Q làm Q ngã xuống đường. Sau đó K tiếp tục xông đến đâm liên tiếp 2 nhát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, Q vùng vẫy chống trả nên bị K đâm trúng vùng bả vai phải và vị trí 1/3 trên, ngoài đùi phải Q. Quá trình K dùng kéo đâm Q thì chị H cầm chổi đập về phía K để can ngăn thì bị K dùng kéo đâm trúng ngón tay số 4 bàn tay trái. Lúc này, anh Nguyễn Hữu Qu là em ruột của Q chạy đến can ngăn. Anh Qu dùng tay đẩy K ra thì bị K dùng kéo đâm trúng 1/3 dưới mặt trong cánh tay trái, anh Qu dùng chân đạp K ra xa vị trí Q ngã thì bị K đâm trúng mặt trong cổ chân trái. Sau đó K đi về hướng UBND xã M và rút chiếc kéo vào sân nhà bà Nguyễn Thị Sơn, sinh năm 1971 ở cùng thôn rồi bỏ đi, lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 15/4/2021.

Chị H, anh Qu và Q được mọi người đưa đến cơ sở y tế cấp cứu, điều trị. Anh Nguyễn Hữu Qu cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện LT từ ngày 15/4/2021 đến ngày 19/4/2021 ra viện. Chị Phạm Thị H cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện LT, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc II từ ngày 15/4/2021 đến ngày 26/4/2021 ra viện. Nguyễn Hữu Q cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện LT, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc II từ ngày 15/4/2021 đến ngày 03/5/2021 ra viện

Khám nghiệm hiện trường vụ án:

Hiện trường là đường liên xã M đi xã An Thịnh (theo trục Tây Đông). Phía Bắc là nhà Nguyễn Hữu K đã cho anh Hoàng Văn Tuấn là người cùng thôn thuê, phía Nam là nhà Nguyễn Hữu Q. Mặt đường rộng 9,47 mét. Tại hiện trường ở vị trí cách cột điện ký hiệu 7AV65/2009: 3,1 mét và cách cửa nhà Nguyễn Hữu K 3,42 mét phát hiện đám dầu vết màu nâu đỏ dạng vũng, nhỏ giọt không liên tục trên diện (0,9 x 1,6 mét, (vị trí số 1). Cách đám dầu vết (1) về phía Đông 1,03 mét và cách cửa nhà Nguyễn Hữu K 3,6 mét có 01 dép nhựa chân trái màu xanh dương, quai dép có 3 ngôi sao màu đỏ, đế dép có số 43, bề mặt dép có dấu vết

màu nâu đỏ dạng bám dính trên diện (4,5 x 3) cm, vị trí dấu vết tương ứng ngón vị trí ngón chân cái bàn chân trái, đầu dép quay về nhà Nguyễn Hữu K, (vị trí số 2). Tại ngã ba giao nhau giữa đường liên xã và đường đi ra cánh đồng thôn M, vị trí cách của nhà Nguyễn Hữu Q 0,9 mét và cách mép đường liên xã phía Nam 0,3 mét phát hiện 01 áo phông cộc tay màu xanh đen, áo đã cũ, bề mặt cổ áo và lưng áo có dấu vết màu nâu đỏ dạng thấm rải rác trên diện (58 x 31) cm (vị trí số 3). Tại mặt ngoài tường bao gia đình ông bà Nhung- Hoan ở vị trí cách đất 53cm, cách góc tường Đông Bắc 10cm có đám dấu vết màu nâu đỏ dạng quét, chảy trên diện (47 x13) cm (vị trí số 4). Trên mặt đường đi ra cánh đồng thôn M tại vị trí cách tường bao gia đình ông bà Nhung- Hoan 0,79 mét, cách mép đường liên xã 3,12 mét về phía Nam phát hiện 01 chiếc dép chân phải có đặc điểm tương tự chiếc dép vị trí số 2 (vị trí số 5). Trên mặt đường liên xã tại vị trí cách tường bao gia đình ông bà Nhung- Hoan 1,5 mét, cách của nhà Nguyễn Hữu Q 3 mét phát hiện đám dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (70 x 70) cm (vị trí số 6). Cách vị trí số 01 28 mét về phía Tây, cách tường gia đình ông bà Linh- Thu 1,4 mét phát hiện đám dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, kích thước (3,1 x 1,85) mét (vị trí số 7). Trong sân gia đình ông bà Sơn Mừng, cách vị trí số 1: 57,3 mét phát hiện 01 chiếc kéo chuỗi màu vàng, lưỡi kéo màu bạc, kích thước (19 x10) cm, bề mặt quai kéo và lưỡi kéo rải rác bám dính chất màu nâu đỏ (vị trí số 8). Quá trình khám nghiệm đã thu giữ các mẫu dấu vết từ số 01 đến số 08 gửi giám định.

Về thương tích của Nguyễn Hữu Q, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu Qu:

Tại trích sao bệnh án số 2704/21 KHTH ngày 06/5/2021, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức chứng nhận tình trạng vết thương của Nguyễn Hữu Q khi vào viện:

“ Vết thương vùng sau ngoài cổ trái kích thước 3cm gọn, đáy sâu. Vết thương vai phải kích thước 4cm nham nhỏ, đáy sâu. Yếu vai phải, tay phải.

Vết thương 1/3 trên ngoài đùi phải kích thước 10cm gọn, đáy sâu...

CT Scanner cột sống cổ: Hình ảnh gãy mảnh sống C3 bên trái kèm tụ và bóng khí nhỏ và phù nề phần mềm lân cận...

Chuẩn đoán: Đa vết thương phần mềm: Vết thương cổ, vết thương đùi/ Chấn thương cột sống cổ: Vỡ C3..”;

Tại trích sao bệnh án số 2705/21 KHTH ngày 05/5/2021, Bệnh viện Hữu

Nghị Việt Đức chứng nhận tình trạng vết thương của chị Phạm Thị H khi vào viện:

“02 vết thương mặt mu ngón IV bàn tay trái kích thước 1x1cm và 1,5x1cm. Vết thương mặt gan ngón III bàn tay trái kích thước 1x1cm

X Quang: Hình ảnh gãy xương đốt 1 ngón IV bàn tay trái.

Chẩn đoán: Vết thương bàn tay trái: Gãy hở đốt 1 ngón IV, đứt bán phần gân duỗi”

Tại bản tóm tắt trích bệnh án điều trị nội trú số 33/SBA ngày 27/4/2021, Trung tâm Y tế huyện LT chứng nhận tình trạng vết thương của anh Nguyễn Hữu Qu khi vào viện:

“1/3 dưới mặt trong cánh tay trái có vết thương rách da dài 1cm. Bờ sắc gọn, sâu 1cm, chảy nhiều máu.

Mặt trong cổ chân trái có vết thương rách da dài 2cm, bờ sắc gọn, sâu 1cm, chảy máu.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT ngày 07/6/2021, Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận tổn thương cơ thể Nguyễn Hữu Q:

“Thương tích vùng cổ trái ngang C3 C4 cách đường giữa cột sống cổ C3 3cm, đầu trên cách huyết phong trì 2,5cm, kích thước 3cm x 0,2cm còn 05 sọc chỉ khâu, kích thước 1 sọc chân chỉ (1,2-1,5)cm x 0,2cm, bờ mép gọn, sọc màu hồng nhạt, liền sọc tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm ... = 4%;

Thương tích 1/3 trên trước đùi phải kích thước (2-6)cm x 0,2cm, còn 7 sọc chỉ khâu, kích thước 1 sọc chân chỉ (1,2-1,5)cm x 0,2cm, bờ mép gọn, sọc lồi màu hồng nhạt, đã liền sọc. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm .. = 3%;

Thương tích bả vai cánh tay phải trên hõm nách 2cm kích thước 13,5 x 0,2cm gồm sọc 2,5cm x 0,2cm còn 3 sọc chỉ khâu , kích thước 1 sọc chân chỉ (1,5cm x 0,1cm, bờ mép gọn, sọc lồi, màu hồng nhạt, đã liền sọc, rối loạn biến đổi sắc tố da kích thước 11cm x 0,2cm. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm . = 2%;

Gãy mảnh trái thân C3 (Thành phần cấu tạo mỏm gai và ống sống) không di lệch. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ-xương khớp = 10%..

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17,87%. Làm tròn 18%”

Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc nhọn”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/TgT ngày 04/6/2021, Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận tổn thương cơ thể anh Nguyễn Hữu Qu:

“Thương tích mặt trước giữa nếp gấp khuỷu tay trái, kích thước 1cm x 0,8cm bờ mép mờ, sẹo lồi, màu hồng nhạt, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm . = 1%;

Thương tích cổ chân trái dưới mắt cá trong 3cm kích thước 1,5cm x 0,5cm bờ mép gọn, sẹo lồi, màu hồng nhạt, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm .. = 1%;

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1,99%. Làm tròn 2%

Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc nhọn”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/TgT ngày 04/6/2021, Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận tổn thương cơ thể chị Phạm Thị H:.

“Thương tích gốc ngón IV mu bàn tay trái xuyên thấu gan bàn tay trái kích thước mặt mu 2cm x 0,1cm, mặt gan 0,5cm x 0,5cm, bờ mép gọn, còn vảy tiết, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm .. = 1%;

Thương tích đốt 1, ngón IV mu bàn tay trái xuyên mặt gan bờ trong đốt 1 ngón IV kích thước mặt mu 1,5cm x 0, 1cm, mặt gan 0,5cm x 0,5cm, bờ mép gọn, còn vảy tiết, đã liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm .. = 1%;

Cứng liên đốt ngón IV. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ- xương - khớp .. = 7%;

Cứng khớp bàn ngón IV. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ - xương - khớp . = 4%

Gãy xương đốt 1 ngón IV bàn tay trái. Áp dụng chương 7 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương cơ- xương - khớp . = 2%;

Theo nguyên tắc cộng tại thông tư 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8,55%. Làm tròn 9%

Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc nhọn”

Kết quả giám định dấu vết:

Tại Kết luận giám định số 22/KLGĐM-PC09 ngày 04/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “*Nhóm máu của Nguyễn Hữu Q là nhóm máu B Nhóm máu của Nguyễn Hữu Qu là nhóm máu B; Nhóm máu của Phạm Thị H là nhóm máu B.*

Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường (ký hiệu M1, M4, M6, M7) là máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Qu và Phạm Thị H

Mẫu chất màu nâu đỏ trên chiếc dép màu xanh chân bên trái (ký hiệu M2) là máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Qu và Phạm Thị H

Mẫu chất màu nâu đỏ trên mặt chiếc kéo bằng kim loại (ký hiệu M8) là máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Qu và Phạm Thị H.

Mẫu chất màu nâu đỏ trên cổ và lưng chiếc áo màu xanh đen (ký hiệu M3) là máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Qu và Phạm Thị H

Trên chiếc dép màu xanh chân bên phải thu tại hiện trường (ký hiệu M5) không phát hiện thấy dấu vết máu người”

Tại Kết luận giám định số 7843/ C09- TT3, ngày 30/11/2021 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“1. Kiểu gen phân tích được từ các mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Hữu Qu là hoàn toàn giống nhau.

2. Trên chiếc dép (ký hiệu M1), chiếc áo (ký hiệu M3) có bám dính máu người các dấu vết máu người này có kiểu gen trùng nhau, đồng thời trùng với kiểu gen của Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Hữu Qu.

3. Trên chiếc áo (ký hiệu M2) có bám dính máu của một người có giới tính nam, không phải máu của Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Qu và Phạm Thị H;”

Tại Kết luận giám định số 8587/ C09- TT3, ngày 03/12/2021 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Kiểu gen phân tích được từ mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Hữu K trùng với kiểu gen phân tích được từ dấu vết máu người bám dính trên mẫu ký hiệu M2, không trùng với kiểu gen phân tích được từ các dấu vết máu người bám

đính trên các mẫu ký hiệu M1, M3 (các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 đã gửi giám định tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an... ”.

* Hình ảnh camera giám sát thu được: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu và trích hình ảnh từ camera giám sát nhà Nguyễn Hữu Q ghi lại hình ảnh, diễn biến vụ án từ khoảng 20 giờ 33 phút ngày 15/4/2021 đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày và trích xuất ra bản ảnh. Các bị cáo Nguyễn Hữu K, Nguyễn Hữu Q, anh Nguyễn Hữu Qu, chị Phạm Thị H và người làm chứng: chị Trần Thị L, chị Nguyễn Thị T, cháu Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị D ký xác nhận bản ảnh đúng diễn biến của vụ án. Cho Nguyễn Hữu K nhận dạng chiếc kéo thu tại hiện trường (vị trí số 8), K khẳng định đúng là chiếc kéo K đã sử dụng đâm Nguyễn Hữu Q, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Hữu Qu.

Thực nghiệm điều tra:

Ngày 13/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp VKSND tỉnh Bắc Ninh, cho Nguyễn Hữu K thực nghiệm hành vi cầm điện thoại hướng phía ống kính camera của điện thoại về phía chị H và Q đến khi K dùng kéo đâm vào chân anh Qu rồi bỏ đi. Kết quả Nguyễn Hữu K thực hiện được và hướng dẫn người đóng thế thực hiện được toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai báo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu K, Nguyễn Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng đã thu giữ:

Thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Các mẫu dấu vết màu đỏ (máu người); 01 (một) chiếc dép màu xanh, chân bên trái; 01 (một) chiếc dép màu xanh, chân bên phải; 01 (một) chiếc áo màu xanh đen, cổ áo bên trong có ký tự: “MD/M/M”; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại chuôi màu vàng, lưỡi màu trắng bạc;

Thu giữ trong quá trình điều tra: Thu mẫu tóc của Nguyễn Hữu K, thu mẫu máu của Nguyễn Hữu Q, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Hữu Qu; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, đã qua sử dụng (chị Phạm Thị Th giao nộp); 01(một) điện thoại nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu đen, đã qua sử dụng (chị Nguyễn Thị T giao nộp); 01 (một) chiếc chổi chít dài 92cm. Cán chổi làm bằng nhựa màu xanh, bên trong rỗng, dài 70cm, đường kính đầu chổi là 2,5cm, phần lưỡi quét làm bằng cây đót (chị Phạm Thị H giao nộp); 01

(một) USB 4GB ghi lại diễn biến, nội dung vụ án; 01 (một) đĩa CD ghi lại buổi hỏi cung ngày 13/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đối với Nguyễn Hữu K.

Vật chứng đã xử lý: Dấu vết máu, tóc đã giám định hết.

Trách nhiệm dân sự:

Chi phí cấp cứu, điều trị của Nguyễn Hữu Q xuất trình là 2.606.491 đồng, Q yêu cầu được bồi thường 350 triệu. Chi phí cấp cứu điều trị của chị Phạm Thị H xuất trình là 2.263.500 đồng, chị H yêu cầu được bồi thường 200 triệu đồng. Chi phí cấp cứu điều trị của anh Nguyễn Hữu Qu xuất trình là 550.588 đồng, anh Qu yêu cầu được bồi thường 50 triệu đồng. Gia đình Nguyễn Hữu K đã bồi thường cho các bị hại 50.000.000 đồng và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản cáo trạng số 11/ CT –VKS-P2 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Hữu K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Hữu Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Cụ thể Nguyễn Hữu K trình bày bị cáo có dùng kéo đâm anh Q 03 cái vào bả vai, vào cổ và đùi; đâm chị H 01 cái vào ngón tay số 4 bàn tay trái; đâm anh Qu 02 cái trong đó có 01 cái vào tay và chân trái.

Nguyễn Hữu Q trình bày có xảy ra xô xát, cãi chửi nhau với K, có đâm K gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện 19 ngày, tổng chi phí là 68.000.000 đồng. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3.

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Bị hại là chị H trình bày bị K đâm vào ngón số 4 tay trái, phải điều trị tại bệnh viện 12 ngày, qua giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

Bị hại là anh Qu trình bày anh bị K đâm vào tay trái và chân trái, phải điều trị tại bệnh viện 05 ngày, qua giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48, Điều 584; Điều 585; Điều 590 BLHS: Buộc bị cáo K phải bồi thường cho Q từ 62.886.491 đồng đến 70.866.491 đồng, bồi thường cho chị H từ 26.003.507 đồng đến 28.983.507 đồng, bồi thường cho anh Qu từ 11.180.588 đồng đến 14.160.588 đồng. Bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho các bị hại số tiền 50.000.000 đồng và ngày 19/4/2022, gia đình bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, nên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép, 01 áo, 01 chiếc kéo và 01 chổi chít; trả lại cho bị cáo K 02 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo K phát biểu quan điểm: Luật sư đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh tuy nhiên về hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường 100 triệu đồng cho bị hại; gia đình có anh ruột bị cáo là liệt sĩ, vợ chồng bị cáo là người trực tiếp thờ cúng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Bị cáo K nhất trí với bào chữa của Luật sư.

Bị cáo Q nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm.

Đổi đáp lại, đại diện VKS khẳng định bị cáo phạm hai tội, hình phạt Đại diện VKS đề nghị như vậy là phù hợp, không nặng, vì vậy VKS giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 15/4/2021 trên đường liên xã M đi xã An Thịnh huyện LT, do có xích mích từ trước Nguyễn Hữu K đã có hành vi khiêu khích, trêu tức chị Phạm Thị H khiến chị H cùng chồng là Nguyễn Hữu Q chửi nhau với K, Q nhiều lần xông về phía K chửi bới, đe dọa đánh K. Sau đó K chạy đến trước cửa nhà Q, tay phải K cầm 01 chiếc kéo dài khoảng 20cm, lưỡi kéo bằng kim loại sắc nhọn đâm liên tiếp vào vùng đầu, mặt Q, Q tránh được và xông ra đuổi đánh nhau với K trên đường liên xã, gây náo loạn khu dân cư thôn M. Quá trình K, Q đuổi đánh nhau thì chị H cầm chổi vụt K và kéo tay Q can ngăn. Khi K và Q đuổi gần nhau, K tay phải cầm kéo đâm 01 nhát trúng vùng cổ trái của Q làm Q ngã xuống đường, K tiếp tục xông đến đâm 02 nhát kéo trúng vùng bả vai phải và vị trí 1/3 trên, ngoài đùi phải Q. Chị H và anh Nguyễn Hữu Qu chạy đến can ngăn thì bị K cầm kéo đâm trúng ngón tay số 4 bàn tay trái của chị H và cánh tay trái, cổ chân trái của anh Qu. Hậu quả Q bị tổn hại 18% sức khỏe, chị H bị tổn hại 9% sức khỏe, anh Qu bị tổn hại 2% sức khỏe. Thời gian Q chửi bới đuổi đánh nhau với K từ khoảng 20 giờ đến 20 giờ 37 phút tại khu đông dân cư thôn M đã làm mất trật tự hoang mang cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy hành vi của Nguyễn Hữu K đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Hữu Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo K là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo Q xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với K: quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, khắc phục hậu quả tổng là 100.200.000 đồng; bị cáo đang thờ cúng anh ruột là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Q vừa là bị cáo và cũng đồng thời là bị hại trong vụ án này, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu K có hành vi gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe đối với Nguyễn Hữu Q, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hữu Qu nên có trách nhiệm phải bồi thường cho các bị hại này.

Q yêu cầu được bồi thường 350 triệu đồng, chị H yêu cầu được bồi thường 200 triệu đồng, anh Qu yêu cầu được bồi thường 50 triệu đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo K không đồng ý bồi thường số tiền này mà đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật, các bị hại cũng đề nghị giải quyết theo pháp luật. Do vậy cần buộc K phải bồi thường các khoản sau:

- K phải bồi thường cho Nguyễn Hữu Q:

- + Chi phí cấp cứu điều trị là 2.606.491 đồng.
- + Tiền mất thu nhập do phải nằm viện 19 ngày và nghỉ lao động: Tổng cộng 60 ngày x 300.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng
- + Tiền bồi thường sức khỏe: 20.000.000 đồng
- + Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương tối thiểu: 20 tháng x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.

Tổng cộng K phải bồi thường cho Nguyễn Hữu Q: 70.406.491 đồng.

- K phải bồi thường cho chị H:

- + Chi phí cấp cứu điều trị là 2.263.500 đồng.
- + Tiền mất thu nhập do phải nằm viện và nghỉ lao động: 20 ngày x 300.000 đồng/ngày = 6.000.000 đồng
- + Tiền bồi thường sức khỏe: 5.000.000 đồng
- + Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu: 10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng K phải bồi thường cho chị Phạm Thị H: 28.163.500 đồng

- K phải bồi thường cho anh Qu:

- + Chi phí cấp cứu điều trị là 550.588 đồng.
- + Tiền mất thu nhập do phải nằm viện và nghỉ lao động: 10 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng
- + Tiền bồi thường sức khỏe: 2.000.000 đồng
- + Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương tối thiểu: 05 tháng x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

Tổng cộng K phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Qu: 13.000.588 đồng

Xác nhận Nguyễn Hữu K đã bồi thường tổng cộng 100.200.000 đồng, trong đó bồi thường trực tiếp cho anh Q 20.000.000 đồng, chị H 20.000.000 đồng, anh Qu 10.000.000 đồng và bồi thường 50.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000373 ngày 19/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo còn phải bồi thường 11.370.579 đồng.

[5]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 đôi dép màu xanh; 01 chiếc áo màu xanh đen, cổ áo bên trong có ký tự: “MD/M/M”; 01 chiếc kéo bằng kim loại chuôi màu vàng, lưỡi màu trắng bạc; 01 chiếc chổi chít dài 92cm. Cán chổi làm bằng nhựa màu xanh, bên trong rỗng, dài 70cm, đường kính đầu chổi là 2,5cm, phần lưỡi quét làm

bằng cây đốt.

Trả lại bị cáo K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Những vấn đề khác: Liên quan trong vụ án có Phạm Thị H có hành vi cãi, chửi nhau với K, dùng chổi chít đánh K khi K dùng kéo đâm Q. Hành vi của chị H có nguyên nhân là từ hành vi khiêu khích của K, đồng thời việc dùng chổi đánh K là để ngăn cản hành vi K tấn công Q, do vậy không xử lý hình sự đối với H mà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 07 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/6/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số: 81/2022/HSST-QĐTG ngày 08/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Nguyễn Hữu K để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa

vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật dân sự:

Buộc Nguyễn Hữu K phải bồi thường cho Nguyễn Hữu Q 70.406.491 đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị H 28.163.500 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Qu 13.000.588 đồng.

Xác nhận Nguyễn Hữu K đã bồi thường cho các bị hại tổng cộng 100.200.000 đồng, còn phải bồi thường **11.370.579 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu xanh; 01 chiếc áo màu xanh đen, cổ áo bên trong có ký tự: “MD/M/M”; 01 chiếc kéo bằng kim loại chuôi màu vàng, lưỡi màu trắng bạc; 01 chiếc chổi chít dài 92cm. Cán chổi làm bằng nhựa màu xanh, bên trong rỗng, dài 70cm, đường kính đầu chổi là 2,5cm, phần lưỡi quét làm bằng cây đót.

- Trả lại bị cáo K 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia Model TA-1010 màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56/2022 ngày 09/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 02); PV 06 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Xuân Tuấn